

I

Trong ánh trăng suông, gió bắc tràn xuống thung lũng. Những khu rừng ào ào như sóng biển. Những rừng trầu trút lá tới tấp. Mấy chiếc lá bàng cuối cùng quạt lên quạt xuống, rối loạn trên cành.

Ở ngã ba đường vào làng Chanh, cái khuôn cửa sổ liếp của đồn công an lù mù ánh đèn Hoa Kỳ. Rét quá. Anh công an viên quàng chăn ngồi lim dim. Ánh đèn dầu vàng hoe tỏa một khoanh tròn trên mặt bàn. Cái đồng hồ báo thức kêu lạch tạch, tiếng nghe hoen gỉ, cũ kĩ. Gió bắc thổi lộng lên từng hồi dài.

Phía xa, đêm khuya bỗng ồn ào. Anh công an viên tỉnh hẳn buồn ngủ, vặn to ngọn đèn. Tiếng ồn ào mỗi lúc một gần. Như một thác nước đang tung bọt chạy tới. Tiếng lộc cộc. Tiếng véo von. Một tiếng hát nghe rõ.

“Anh em ơ...”

Ầm ầm tiếng người reo hò “... ơ.. ơ...” Tiếng hát bỗng lên ỏn ẻn.

“Mây che cho bóng trăng mờ... ờ.

Ta giữ bí mật ta mờ... ờ đi đêm tối, anh chị em ơi...”

Cái xe bò đã lộc cộc tới. Áo tơ, mũ dạ rách, áo ba đồ xuy⁽¹⁾ cũ mướp lung thung, bao gạo, chiếu buộc chéo người, chăn dạ khoác chéo vai, khăn vuông, quang, thúng, nón, rầm rập đi qua khuôn cửa sáng trăng mờ.

“Ô tô đây! Ô tô hai bánh của Việt Nam đây!”

“Mát quá, sướng cả ruột.”

“Mát đến tận tim phổi, ông bà ông vải ời.”

“Hôm gì mà nặng bỏ bố thế không biết!”

“Bí mật, bí mật...”

Bỗng đám người đứng dừng lại.

“Thôi hết đường nhựa! Đường đất đây. Lối rẽ đây rồi!”

“Chà! Bên kia có đường goòng anh em ạ.”

“Có cái xe goòng mà đẩy một lèo nhí.”

“Tối om om, đi đứng thế nào!”

Gặp một anh bộ đội từ mé rừng tối đi ra, họ ủa đến:

“Đường vào làng Chanh đây phải không, đồng chí?”

“Đi đi chứ, đứng lại làm gì như phỗng đá ấy!”

“Có cầu cống gì không hả anh?”

“Tốt bơ rồi. Cách bốn cây có cái cầu gãy.”

(1) (Tiếng Pháp) *pardessus*: Áo khoác len/dạ dài. (BT)

“Liệu có bằng cái cầu hôm qua không?”

“Ào đi!”

“Đi chuyển dân công này về, bu cháu tịt mất một lứa đề đấy, các cụ ạ.”

“Anh phải gió, chân với tay!”

“Góm chị, nhỡ một tí mà.”

“Cái gì thế?”

“Thôi thôi. Nhanh lên các anh chị ơi!”

Cái xe bò chồm lên, rẽ vào con đường nhỏ, bánh gỗ nện *khắc, khắc* xuống những ổ gà. Lại một đám xe bò. Một tốp gánh vĩa, hai người một kết gỗ trắng. Có kết to, bốn người gánh riu vào nhau. Tiếng thở hồng hộc. Tiếng xuýt xoa vì rét. Những cánh tay cuộn cuộn gân, những mảng sườn phanh trần, áo tả tơi.

“Nhanh lên, đi nhanh lên, anh chị em.”

Anh công an viên quàng chăn ngồi lim dim trước ngọn đèn. Người ở đâu đó ra lắm thế! Máy nghìn máy vạn. Cứ như thế này suốt đến sáng...

“Đây là đường đi Thái Nguyên, phải không anh?”

Anh công an viên ngừng mặt lên, giật mình. Một bóng to lớn đứng lấp cả bên ngoài. Đồng chí bộ đội mang mũ sắt, mặt to và đen trũi, hai mắt húp lên đỏ ngầu. Đằng sau lỗ nhố năm, sáu bóng mũ sắt nữa. Giày đinh lộp cộp trên đường nhựa. Anh công an viên gật đầu:

“Các đồng chí về đâu?”

“Rét quá, vào ngồi nhờ anh một tí...”

Anh bộ đội kéo giày bước vào. Bốn, năm anh vào theo. Một anh ngồi phịch xuống đất, tựa lưng vào vách, kéo cái cổ áo bờ lu đông lên, gục đầu xuống hai cánh tay. Họ bật lửa, châm thuốc lá. Mùi thuốc thơm như dứa bay đầy nhà. Một anh vò cái bao thuốc lá nhấp nhoáng trong tay, vút ra đường, ầm ừ một tiếng:

“Hết.”

Anh công an viên tỉnh như sáo, ngực đập thon thót. Đứng mùi thuốc lá ta bo, chiến lợi phẩm trên Cao Bằng, Lạng Sơn kì vừa rồi. Khéo các “tướng” đây!

Đúng các “tướng” đây rồi. Từ con đường làng Chanh kéo ra theo hàng một mấy chục anh bộ đội, lúi lúi, chân bước mỗi mệ, súng quàng vai. Ra tới đường nhựa, họ đứng lại nhìn quanh, rồi lại im lặng đi thông thả, lừ đừ, về phía xuôi. Hai tiểu đội, ba tiểu đội, dòng bộ đội dài ra mãi.

Anh công an viên trong lòng như múa lên: bộ đội “trên ấy” về đây! Trông anh nào cũng còm cộm những súng đạn, vai lưng to lù lù. Sắp “có chuyện to” dưới xuôi rồi! Máy anh bộ đội vào ngồi nghỉ nhờ đã gục đầu lên cánh tay mà ngủ.

Con đường làng Chanh nhỏ hẹp chật ních những người chen vào nhau mà đi: bộ đội kéo ra, dân công kéo vào. Càng tới gần cái cầu gãy càng ứ người lại. Từng đám lửa lớn rắc tàn bay lả tả, dân công ôm đầu gối ngồi sưởi. Tiếng kêu, thét, cười, nói vo vo như trong một tổ ong.

Cầu gãy chưa sửa, mới bắc được có hai, ba cây gỗ lớn ngang qua suối sâu tối om. Đám dân công ùn ùn đến.

“Đợi anh em bộ đội qua hết đã.”

“Ôi trời ơi, thế thì đợi đến sáng!”

“Bên kia còn đen ngòm cả kia kìa. Súng như lá tre!”

“Cứ sang đi, nhờ các anh ấy một tí.”

“Có mấy cây gỗ tròn thu lu, trơn tuột, sang thế nào được.”

“Dỡ các kết gỗ xuống. Cho sang trước rồi khiêng xe sang.”

“Lội suối có được không?”

“Cái cầu nó ứ nước sâu đến ngực, ướt hết hàng mất.”

“Tao sang đây. Các anh cho tôi nhờ với.”

Một ông già xương xẩu è một tiếng, nhắc cái kết lên vai, xầm xầm bước lên, hai chân đạp lên những cây gỗ. Bộ đội dừng lại bên kia.

Ông già đi nhanh năm, sáu bước trên cầu. Những cây gỗ rung rung. Hai ống chân cũng rung rung. Ánh đuốc nhòai lên phía trước ông già, những cây gỗ đổ dài ra, như cửa quây.

Ông già lại è một tiếng, đi lên ba, bốn bước. Tiếng ông thở dốc, hai đầu cầu cùng nghe rõ. Những dây gân cổ kéo hết cả lên. Sang gần hết cầu, ông chìa một cánh tay ra với với. Một anh bộ đội đón tay ông cụ kéo lên,

đỡ cái kết trên vai ông, đặt xuống. Ông lão lòng không chưa đứng thẳng lên được, lấy ống tay áo chùi râu.

“Hề! Sang đi chứ!”

Đuốc lửa càng cháy to, bốn, năm người dân công vác kết nặng rạp rình trên những cây gỗ.

Bóng tối bên kia cầu im lặng. Bộ đội đứng hàng một, sát vào nhau, chân rậm rịch, người sau tựa đầu vào ba lô người trước, ngủ gà ngủ gật. Dòng bộ đội dài dặc, không biết đến tận đâu mới hết. Từng quãng, năm bảy anh ngồi hơ tay chung quanh mấy đống lửa nhỏ bạt gió.

Một tiếng huýt sáo văng vẳng khi xa khi gần. Càng xa dần cái cầu gãy, càng im lặng. Các đơn vị ở dưới phải đợi lâu, chiến sĩ đã ngồi tựa vào bờ cỏ mà ngủ say. Nhiều trung đội đã cho anh em bỏ chăn ra nằm. Ánh trăng mờ xám trên những chiếc chăn dạ mỏng. Tất cả đều im lìm. Lâu lâu, lẫn với tiếng gió, truyền đi một tiếng xì xào:

“Truyền lên đi, nhanh không đứt liên lạc.”

“Đi nhanh không đứt liên lạc.”

Ở một lùm cây tối om, lập lòe một chấm lửa thuốc lá. Khói thuốc lá mán hăng hắc. Chấm lửa mỗi lần đỏ lên lại chiếu thoảng hai chấm mắt đen, đôi lông mày rậm và hai gò má nhọn dài dài dưới vành mũ sắt. Anh bộ đội ngồi hút thuốc mãi nghĩ điều gì, một người bạn đến bên, anh vẫn không để ý. Người bạn vỗ vai anh gọi:

“Sân, cho tao tí lửa.”

“Ồ. Kha đấy à?”

Bóng hai người hí hoáy. Chấm lửa biến thành hai chấm lửa, phì phèo. Tiếng Kha hỏi:

“Mày không ngủ à?”

Sản trả lời:

“Tao mệt quá không ngủ được...”

Kha bấm đèn pin soi đồng hồ tay:

“Gần một giờ rồi. Thế này thì đến sáng chưa tới nơi. Tàu bay nó lại cù cho bỏ mẹ... Thằng Độ ngáy không chịu được... Bộ đội ngủ cả rồi...”

“Ừ...”

Sản ầm ừ rồi lại ngồi im như đang nghĩ chuyện khác. Trong bóng tối, tiếng Kha lại bồn chồn:

“Một thế này đánh đấm ra làm sao. Đi mười một đêm liền rồi.”

Sản vút điều thuốc lá đã cháy đến tận ngón tay, và khẽ nói:

“Kha này, tao lên trên kia xem thế nào. Sao nó không cho lợi suất.”

“Rét bỏ mẹ!”

“Cởi truồng một tí thôi. Đến sớm tha hồ ngủ bù.”

Sản cúi xuống ho mấy tiếng, bàn tay ngượng ngịu đưa lên kéo cổ áo.

Rừng lại ào ào một cơn. Sản đứng lên. Ánh đuốc hắt tới, trông rõ ống tay áo bên phải lòng thông, không có bàn tay. Sản đi nhanh lên mé đầu cầu.

Trăng đã lặn. Bộ đội sờ vào lưng nhau, giậm chân dò đường đi lên dần dưới những vòm lá tối mịt. Hai đầu cầu đuốc đốt bùng bùng. Dân công vẫn vác những kết trắng kéo qua mấy cây gỗ bắc cầu trên cao. Dòng suối ộp ộp, lồm bồm tiếng người lội.

“‘Quần cời’ đi thôi.”

“Làm gì mà như cô dâu mới thế.”

“Ừì chà chà, rụng nửa người rồi. Nước đá, nước đá.”

“Khéo ướt súng tao.”

“Túm áo lên, nước đến vú đấy.”

“Cậu Thông đứng giữa suối này mà ngủ tở mới cho là giỏi.”

“Các chị trên kia đừng cười chúng tôi nhé.”

Thông vén áo đến ngực, quàng cái quần vào cổ, buộc hai ống quần lại như phu la. Anh bưng cả ba lô, súng, xẻng, nhảy ào xuống nước, cười như nắc nẻ. Nước bắn tung lên tận bờ. Trên bờ dốc, mấy chị dân công ngồi sưởi quanh đống lửa, khúc khích đâm lưng nhau thùm thụp. Một chị táo bạo:

“Đứa nào cười các anh, chúng em vả vào mồm ấy chứ.”

Thông vừa lội vừa hét:

“Hoan hô! Hoan hô! Chị nào đấy!”

Qua được khúc suối sâu, anh nào lên đến bờ cũng
răng đánh lập cập, xô vội cái quần.

“Tổ keo sơn ta lên cả chưa? Cốc đâu? Mẫn đâu?”

“Phi nước đại lên! Gần ra đến đường nhựa rồi.”

Họ bung thắt lưng, giữ xẻng bên sườn, cầm đầu chạy.

Ngoài ngã ba, ngọn đèn dầu hỏa đồn công an xanh lù
mù chỉ còn bằng hạt đậu. Chân người chạy theo dọc con
đường goòng, vượt qua cái cầu sắt nhỏ làm bằng đường
ray kêu cốp, cốp, cốp, cốp. Gió bắc lay mấy bụi tre, cành
lá cong xuống bần bật. Săn qua đồn công an nhòm vào
một giây, nhắc cái đèn khêu to ngọn, châm diều thuốc
lá. Cốp, cốp, cốp, cốp, bộ đội vẫn chạy trên đường goòng,
từng bóng vút qua những lũy tre. Anh công an giật mình,
mở to hai con mắt đồ dẫn, buồn ngủ. Săn nghịch ngợm
quay tròn ống tay áo, lưng thững đi qua đường nhựa. Con
đường rộng thênh thang, trắng trắng. Gió vu vu. Mé dưới,
mấy nếp nhà lá xiêu vẹo, tối đen. Tiếng Kha gọi:

“Chờ tao, Săn ơi!”

Cái đồng hồ báo thức trên mặt bàn anh công an chỉ
ba giờ sáng. Bộ đội chạy nhanh trên đường goòng. Cái
cầu sắt nhỏ run lên, những thanh đường ray chạm vào
nhau kêu đều đều như đánh nhịp. Cốp, cốp, cốp, cốp.

II

Mờ mờ sáng, tới vị trí trú quân, Săn triệu tập các chi
ủy viên đến hội ý. Họ ngồi một vòng tròn giữa những bụi
sim, trên một sườn đồi. Chung quanh, bộ đội ồn ào xếp
ba lô, súng đạn, rải chăn nằm. Họp được một lúc thì chỉ
còn nghe tiếng ngáy khò khò trong các bụi rậm.

Đến vấn đề đi lấy gạo, Săn đọc xong cái thông tri
của tiểu đoàn, các cán bộ ngồi thẳng cả dậy. Trung đội
trưởng Hiểu nhú lông mày, đập đập cây gậy trúc vào gót
giày, lạnh lùng xoa râu mép, vẻ chán ngán như bảo:

“Đấy, tùy các ông đấy! Không nên nói nhiều, nói lại
mang tiếng là không kỉ luật!”

Đại đội phó Độ cau đôi mày rậm, nhìn hết người nọ
đến người kia, như sắp chồm lên:

“Chúng mày xem! Chúng mày xem!”

Tôn “rùa” vẫn chậm chạp, bóp trán nghĩ mãi một
cách khó khăn rồi hỏi: